



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 52008
VEWL.#: 33h60
I-171#: Y NO
EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO VAN HOA
Last Middle First

Current Address: 201/5 Đường Bô Trạc P.01 Quận 8 TP HCM.

Date of Birth: 11/16/50 Place of Birth: Saigon

Previous Occupation (before 1975)
(Rank & Position) _____

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 75 To 11/6/78
Years: 3 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV.52008

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ THÀNH SÀI GÒN

QUẬN TAM
PHƯỜNG XXXXXXXXXX

Số hiệu : 342

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THÚ

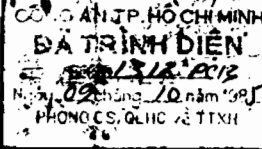
Lập ngày 30 tháng 01 năm 19 75

Tên họ chồng	NGO-VĂN-HOÀ
Ngày và nơi sanh	mười sáu, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm năm mươi (16-11-1950) tại Saigon
Tên họ cha chồng	Ngô-văn-Ấn (Sống/chết)
Tên họ mẹ chồng	Nguyễn-thị-Nhân (Sống/chết)
Tên họ vợ	TRẦN-NGỌC-LIÊN
Ngày và nơi sanh	Hai mươi bảy, tháng tám, năm một ngàn chín trăm năm mươi ba (27-8-1953) tại Saigon
Tên họ cha vợ	Trần-ngọc-Nhơn (Sống/chết)
Tên họ mẹ vợ	Huỳnh-thị-Thảo (Sống/chết)
Ngày lập hôn thú	Ba mươi, tháng một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi lăm (30-01-1975)
Có lập hôn khế không	//

TRÍCH Y BẢN CHÍNH :
 Saigon, ngày 03 tháng 02 năm 1975
 TÀI HẠNH CHÁNH - CHỨC HỘ-TỊCH
 1975 QUẬN-TAM
 NGUYỄN-NGỌC-CHƯƠNG
 Chủ sự Phòng Hành Chánh tại Quận

HỦ CỘNG AN
TP. HỒ CHÍ MINH
Số: /LT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc.



Tôi **TRẦN VĂN ĐÀ**
Chức vụ **Phó Giám đốc Sở Công An Thành Phố Hồ Chí Minh**
Căn cứ quyết định giao tổ số 33 ngày 1 tháng 10 năm 1978
đối với cơ quan **SỞ CÔNG AN - HỒ CHÍ MINH** và **Thư quán trực thuộc Tổng "L.L.P.H.T.A.V.N."**
Căn cứ vào pháp luật hiện hành;

RA LỆNH THAY

Họ và tên: **SỞ CÔNG AN - HỒ CHÍ MINH**
Sinh ngày: **16 tháng 11 năm 1950**
Sinh quán: **Vĩnh Long**
Trú quán: **201/5 đường Lê Lợi Quận 1 TP. HỒ CHÍ MINH**
Nghề nghiệp: **Dẫn xe máy**

Ông **Trần Văn Đạt** tại đơn vị **Sở Công An** khi nhận được lệnh này.

Lệnh này gửi đến Ông **Trần Văn Đạt** và **Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân Dân** Thành Phố **HỒ CHÍ MINH** để thực hiện.

PHÓ CHƯỞNG

TP. HỒ CHÍ MINH, ngày 6 tháng 11/78
KT. GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG AN

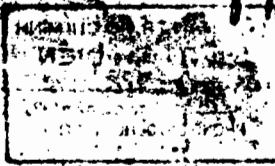
Số: 10 ngày 6 tháng 11 năm 1978
Phó Giám đốc Sở Công An - TP.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Chức vụ



Công an TP. Q. 8
Cấp: Phòng Công an Quận 8
Trên diện tích công an phường
Ngày 19-11-1978
Phường 8



[Signature]
Nguyễn Văn...

<i>[Faint text and markings]</i>	<i>[Faint text and markings]</i>
<i>[Faint text and markings]</i>	<i>[Faint text and markings]</i>

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

00116, 1935

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGO VAN HOA	BORN	16 NOV 53	IV	52008)
TRAN NGOC LIEN	BORN	27 AUG 53		"
NGO THANH HOANG LONG	BORN	2 DEC 76		"
NGO THUY YEN KHANH	BORN	3 OCT 73		"
NGO THUY YEN LINH	BORN	6 MAY 80		"
NGO THUY YEN LOAN	BORN	21 FEB 82		"

ADDRESS IN VIETNAM: 201/5 DUONG BA TRAC
P. 1
Q. 6
T. P. HO CHI MINH

VEWL#: 33460

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAM (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

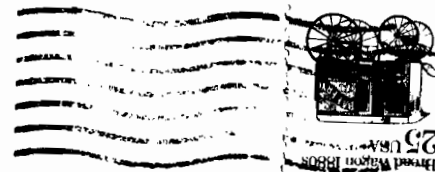
BRUCE A. BRADDSLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
10/81

From: Ngo-V. AOA

Mr. & Mrs. Tran Van Nhung



APR 19

To: MRS KHUC-MINH, THO

PO- Box 5435

ARLINGTON

VA 22205-0635



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC Số 00157726

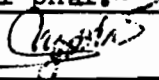
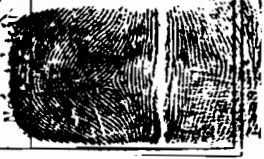
Họ Tên TRẦN - NGỌC - LITH

Ngày, nơi sinh 27.08.1953
Sai-Gon

Cha Trần-Ngọc-Nhơn
Nguyễn-Thị-Phan

Đến chi 115/9, đường Chánh-Hưng



Dấu vết riêng: Nốt ruồi đen cách 1P2 dưới giữa cánh mũi dưới, mũi phải.-	Cao: 1 th 48
Chữ ký đương sự: 	Nặng: 40 Kg
SAIGON, ngày 21.03.1972	Nghĩa tử
TUN, CHI-HUY, TRƯỞNG CSQG/TP	
Chi-Huy Phó CSQG. Quận 8	
	
KHUU-NGOC-DA	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **0000000000**

Họ tên: **NGO VAN HÒA**

Sinh ngày: **15-11-1950**

Nguyên quán: **Quận Long.**

Nơi thường trú: **201/5 Đường**

Trục, P1, Q8, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật	
	NGON TRÚ THAI
	NGON TRÚ PHẢI
DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH	
Sẹo thẳng 1cm x 3cm trên sau cánh mũi phải.	
Ngày 10 tháng 03 năm 1988	
CHỖ CHẤM DẤU CỦA TRƯỞNG TY CÔNG AN	
	
Viết Chant	

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 154.27 /CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Ngô Văn Hòa

Tên thường gọi

Ngày sinh 16.11.1958

Quê quán 2 Vĩnh Long

Chỗ ở hiện tại 158.27/3 Đông Ba Trại

Quận 2

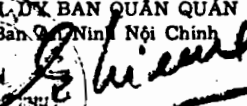
Đã an cước Cấp bậc

Chức vụ công khai Nhân viên Binh chủng

Chức vụ bí mật Đơn vị Bộ Tổng Tham mưu

ĐÃ HỌC TẬP S. NGÀY TẠI

Kinh Sang

	NHÂN DẠNG : Cao 1m <u>08</u> ... Nặng <u>57</u> ... kg Dấu riêng <u>1...hết...qua...đến...chết...ngay</u> <u>...Mười...năm...Phải...1...m</u> Sài Gòn ngày <u>21</u> tháng <u>7</u> ... năm 1975
	BAN QUẢN QUÂN Ban Quản Nội Chính  BAN ANTON... CAO ĐANG-CHIEM
CHÚ Ý : — Khi về phải xuất trình <u>5169</u> Chứng nhận này cho địa phương. — Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng. — Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện. — Mất phải báo cáo ngay cáo chính quyền và an ninh địa phương.	



15/5 - V. Hoa
16.11 - 1950 - SG
20/5 - D.B. Phae
P1 - Q8

ĐÔ-THÀNH SAIGON

10188 bis

Bản số

*

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

năm mươi (1950)

Năm một ngàn chín trăm

Tên, họ đứa nhỏ	Ngô văn Hoà
Phái	nam
Ngày sanh	Ngày mười sáu tháng mười một năm một ngàn chín trăm năm mươi, 20/11/50
Nơi sanh	Saigon, 284 đường Arras
Tên, họ người Cha	Ngô văn Ân nhận nhận là con tại quận 2 Saigon ngày 2/8/1957
Nghề-nghiệp	/
Nơi cư-ngụ	/
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Nhàn nhận nhận là con tại quận 2 Saigon ngày 2/8/1957
Nghề nghiệp.	buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon, 50 hẻm Nguyễn văn Dung
Vợ chánh hay thứ. . . .	/

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày ²³ tháng ⁴ năm 1969 ^{9 B/IG}
 T.U.N. ĐÔ-TRƯỞNG SAIGON
 CHỦ SỰ PHÒNG HỘ-TỊCH

1969

1969



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA
Bangkok, Thailand

Date: 2/6/85

201/5 DUONG BA TRAC
P.O. 8
HO CHI MINH

Request for Documents

Dear: NGO VAN HOA DOB: NOV 16, 50 IV: 52008

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: _____ copies)

- ✓ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).

(Note: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ✓ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were issued such ID cards.

- ✓ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ✓ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: 2 photos).
(NGO THUY YEN LINH AND NGO THUY YEN LOAN)
- ✓ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the US government or for a private US company.
- ✓ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the US, or in another country under US sponsorship.
- ✓ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with US officials or US programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- (10) Copies of certificates or awards received from the US government.
- (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

Note: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

- ✓ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of NGO VAN HOA.

- (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

Sincerely,

PK
Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120, Thailand

ODP-D/Cat 2/3 8/84
(0144f)

Bangkok, ngày 27 tháng 3 năm 1989

Kính thưa Bà!

Quốc hệt, cháu và gia đình đồng kính chúc
Bà và gia đình được nhiều sức khỏe, vạn sự
như ý!

Thưa Bà kính mến! Cháu vừa nhận được
thư Bà vào buổi sáng ngày 27.3 là cháu vội biết
lời cảm ơn Bà ngay, sau khi đọc và suy nghĩ
lá thư của Bà, cháu xin mạn phép kính barto
về cháu như sau: Ngày Quốc 30/4 cháu đã
phục vụ tại Bộ Tổng Tham mưu P7/Đàn bị 17 do
HK đào tạo và sau 30/4 vào năm 78 cháu đã
tham gia Lễ chúc mừng "LPHQVN" và đã bị
đốt từ chính tại CS - khi về cháu đã gọi HSS
đến Bangkok xin đi lý luận và đã được cấp
IV.52008 và "LOI" số VEWL.33H60 vào năm 1985
cho đến nay VN không cho cháu đăng ký, mặc
dù cháu đã xuất trình đầy đủ HSS ở VN và
giấy "LOI" do HK cấp cho cháu, trong khi những
đi quan HC chưa có "LOI" mà lại được đăng
ký, khiến cho cháu rất lo lắng và hoang mang

Không biết phải như thế nào, theo như cháu đã
hỏi thăm bạn bè ở VN thì họ bảo là cháu
đã có "LOI" thì họ sẽ cá nhân với gia đình
của cháu đã có ở Bangkok, nên kỳ này cháu
định kèm 1 số IV và LOI để kính gửi cho
Bà, kính thưa Bà! Điều cháu cầu mong với
hy vọng nơi tâm lòng nhân hậu vị tha của Bà
là với cường vị, may mắn và sức năng của Bà
có thể có phương cách nào trình với chính phủ
HK giúp đỡ cho chúng cháu sớm ra đi tự do
chính trị ở HK, chỗ còn ở VN thì cháu đang
đó tay vì "họ" bảo chỗ hoặc, mặc dù cháu đã
đến nhiều lần. Còn về phần bà dặn trong
thư, cháu xin muốn lắng tâm lại, nhưng thật
tình cháu không phải xin đi vì VN thế,
mọi trong thư kính gửi đến Bà, cháu chỉ
nói thế vì trong thư mà!!! - chỗ thật tình
cháu rất tự ái khi có sự đãi ngộ giả dối
cháu thấp hơn như vậy, kính mong bà
thông cảm và tha thứ cho hoàn cảnh của cháu
em. Thư, cháu không lúc nào quên

mãi mãi kính chúc bà và gia đình được
vạn sự như ý, hạnh phúc hơn bao giờ hết
đây là chân thành kết đôi của cháu và
gia đình cháu.).

Kính thư

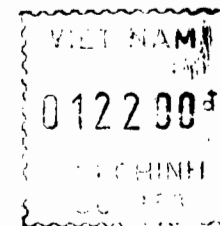


Ngô Văn Việt



VIA AIR MAIL PAR AVION

PAR AVION



- cất tại 5 ng 25
- gửi về priority 2

MAR 11 1999

4 30/3/99

TO: Chị Khuê Minh Chi

22043/3412



Fr: Ngô Văn Khoa
số 201/5, Đường Bà Trưng
Phường 1, Quận 8 - HCM.

Chú Chính Nguyễn.

Kính gửi: Bà Khúc Minh Chi

- Chú Dich Với Tư nhân Chính Đại
Tại Hoa Kỳ.

Quốc tiên tôi xin mạn phép Bà cho tôi
được xưng hô thân mật, để tiện việc trình bày
những sự việc sau đây.

Chúa chi, em tên: Ngô Văn Học,
sinh ngày 16-11-1950 tại Saigon, hiện gia đình em
đang cư ngụ tại số 201/5 Đường Dương Bá Trạc,
Phường 4, Quận 8, Saigon, từ sau ngày 30-4-
1975, gia đình em sống tạm bợ với nghề mua
bán trái cây tại chợ Lạch Ông với hy vọng
chờ đợi và đeo đuổi những nguyện vọng xã lý
tưởng mà em đã lựa chọn cho cuộc đời mình, từ
bấy lâu nay. Sau đây là sơ lược tiểu sử của
em:

Quốc 30-4-1975, em là một quân nhân
của chính thể VNCH từ 1969-1975, cấp bậc Hạ Sĩ,
Số Quân 30/134302, phục vụ ở Nam tại Phòng 7
Bộ Tổng Tham Mưu (KBC 4002/7) với các đơn vị
Thực Trục (như KBC 4025, KBC 6457, KBC 7576,
KBC 7819 đơn vị sau cùng). Trưởng Phòng 7 là
Đại tá Trưởng Phạm Văn Nhân, CHT đơn vị 15/P7
BTM là Thiếu tá Nguyễn Tường Hiệp KBC 4025,
Biệt đội Trưởng Biệt đội An ninh Kỹ thuật đặc
biệt là Thiếu úy Hoàng Văn Ninh BB 18/P7 BTM
KBC 6457

- Trung tâm Tình báo Saigon (SSTB)/phòng 7
BTM do thiếu tá Nguyễn Trường Hiệp KBC.
7576, Đơn vị sau cũng là ĐV 17/P7BTM
KBC 7819 do Trung tá Tánh xuân Long.
Từ 1969, sau khi được tuyển chọn về phòng 7
em được các cố vấn US và VN, đào tạo ở
Trường Tài Phòng 7, khoá học cấp số 87H.1
ngành vụ An ninh kỹ thuật đặc biệt, đặc
biệt tình báo chiến lược, trực thuộc
Cơ quan Tình báo Quốc phòng Hoa Kỳ (DIA)
và tại Việt Nam thì trực thuộc cơ quan DAO
Tư Đại sứ Mỹ. Sau khi mãn khoá, em được
phân công tác tại long khẩu ở Biệt đội
an ninh kỹ thuật đặc biệt (ASTD 18), kể
đó em được phân công đến Tây Ninh và
sang Campuchia trong chiến dịch của
năm 1971-1972, trong thời gian này, em
đã công tác mật thiết với các cố vấn
hoa kỳ như: Đại úy Millet chức vụ là
Biệt đội trưởng, Hạ sĩ Scott, Trung sĩ Johnson
Trường sĩ Hurt, cho đến 1972, em được điều
về Trung tâm Tình báo Saigon (SSTB) và sau
cũng được đưa sang đơn vị 17/P7BTM,
để học khoá DT và làm việc trên máy bay
EC H7 và UCA phối hợp với phi đội đặc
biệt ở Tân Sơn Nhất, mà cố vấn của đơn
vị 17 là ông HEAND (nguyên là thiếu tá
Quân lực chiến US), người của cơ
quan DAO Tư Đại sứ Mỹ cũ sang cho
đến ngày 30-4-1975.

- Sau 30-4-1975, em bị cải tạo 5 ngày với cấp bậc Hạ sĩ (em không khai báo về nghề nghiệp của mình), sau tháng sau em bắt đầu tham gia những tổ chức chống lại chính quyền Cộng sản tại Nam Việt Nam cho đến 1978 em bị bắt vào tháng 4/78 với tội danh: có hành vi tham gia tổ chức phản động: "Lực lượng Phục Hưng Tổ Quốc Việt Nam", em bị giam tại trại tạo cho đến tháng 11/78 em được trả lại do, khi về thì nhà em đã bị niêm phong, vợ con em bị đuổi không cho ở, cho đến 1980 (3 năm) nhà em mới được trả lại, nhưng bản thân vẫn bị quản chế cho đến 1986 (8 năm) mới được phục hồi và nhập lại Hộ khẩu. Sau đó vào 1981-1982, em đã gửi hồ sơ (gửi thư) xin tự nguyện chính trị đến văn phòng ODP Thái Lan, mãi đến 1985, em nhận được Tờ LOI, IV 52008, VEXL 33460 loại CAT 2/3, căn cứ vào nội dung Tờ LOI, em cố xin xuất cảnh cho đến 1990 em được cấp 3 Hộ chiếu của VN (6 người), năm 1991, em được mời lên phỏng vấn, và bị phải đoán từ chối vì lý do cải tạo với cấp bậc Hạ sĩ ít quá, đồng thời trường hợp của em không nằm trong chương trình ODP. (em còn lưu giữ tờ giấy này), từ 1991 đến nay, năm nào em cũng gửi đơn xin tái xét. Thưa chị! em không phải là bị oan, thì làm sao có đủ 3 năm ở tù, còn về việc em xin tự nguyện chính trị sau 1975 kể cả 6 năm phục vụ tại

Thông tin BIRM có liên hệ mật thiết trong
ngành đặc biệt với Hoa Kỳ, thị họ vẫn
không Quan tâm, khiến em vô cùng thất vọng.
Gần đây nhất, em có được xem qua
bản tin trong cuộc phỏng vấn chị tại Hoa Kỳ,
chị có ghi biết là Lisa Pamela Lewis, Bộ
ngoại giao không báo là những trường hợp
như em bị từ chối lý do chính trị, đang phải
tồn giao được chính phủ US chấp thuận cho
vào chương trình priority two và sẽ giải
quyết sau ngày 30-4-1999 (khi H.O chấm dứt)
nếu chính phủ US Quan tâm đến chúng em là
những người bị ghi vào số đen 3 đời trong
chế độ cộng sản, trong suốt hơn 20 năm qua
đã chịu đựng nhiều sự ép chế, quản lý về
tinh thần lẫn cuộc sống. Kính mong chị là
lòng nhân đạo, lý lý tưởng tự do xin dành
chút thời gian để Quan tâm và giúp đỡ
những người như chúng em được sớm đạt
thanh tâm nguyên. Trước khi tạm chia
tay, em và gia đình em cũng những đồng sự
xin chân thành thi ơn chị. (những sự kiện
trên, em còn làm giữ đầy đủ những giấy tờ,
và hồ sơ em đã có rất nhiều tại ODP)./.

Ngày 27- tháng 2- 1999
Tray kính thư
em

NGÔ VĂN HOA